

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **209/2026/HS-ST**

Ngày: 29 - 07 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vũ Xuân Tuất - Hưu trí;

+ Bà Đào Thị Giang - UV BTV Hội liên hiệp phụ nữ phường Trảng Bom.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2026/TLST - HS ngày 01 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2026/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 07 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Trọng N**; sinh ngày 01/01/1973 tại Vĩnh Long. CCCD: 086073008905. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: **Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long**. Cư trú tại: **ấp C, xã T, thành phố Đ**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Khmer. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 04/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Lý Phi L** (đã chết) và bà **Lê Thị N1** (còn sống). Có vợ là **Phan Thị Ngọc G**, sinh năm 1974 và có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Không có.

Bị truy nã, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/03/2026 đến nay.

- Bị hại: Cháu **Nguyễn Trần Thị Thúy V**, sinh ngày 26/09/2010. Địa chỉ cư trú: **ấp C, xã T, thành phố Đ**.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Văn V1**, sinh năm 1985 và bà **Thạch Thị R**, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: **ấp C, xã T, thành phố Đ**.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Phan Thị T** – Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Đ**.

(Bị cáo, bị hại, bà **R**, bà **T** có mặt, ông **V1** đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Trọng N và bà R, ông V1, cháu V có mối quan hệ thân quen hàng xóm. Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 20/09/2024, cháu V chở cháu Nguyễn Hoàng D (là em ruột của cháu V) đi học, trên đường về nhà, cháu V gặp N điều khiển xe mô tô đi đến cổng ấp V, xã T, huyện V (nay là xã T, thành phố Đ). N rủ cháu V đi vào đường đất đỏ kế bên nói chuyện, cháu V đi theo N. N rủ cháu V đi nhà nghỉ S thuộc ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp S, xã B, thành phố Đ) để quan hệ tình dục và nói cháu V đi đến đó trước, N về nhà lấy tiền chạy ra sau. Cháu V điều khiển xe mô tô chạy gần đến nhà nghỉ S thì N chạy xe đuổi kịp. N vào thuê phòng nghỉ số 02 của nhà nghỉ S rồi cả hai vào phòng. Cháu V tự cởi quần áo của V, còn N tự cởi quần áo của N. Sau khi cởi xong quần áo thì cả hai cùng lên giường, N dùng tay sờ ngực cháu V một lúc thì đưa dương vật của N vào âm đạo của cháu V để thực hiện hành vi giao cấu. N thực hiện hành vi giao cấu với cháu V được khoảng 15 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của cháu V. Sau đó, N đưa cho cháu V 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và đi ra ngoài trả tiền thuê phòng, còn cháu V đi về nhà.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 14 giờ ngày 17/08/2024, N rủ cháu V đi nhà nghỉ để giao cấu, N và cháu V đến thuê phòng số 3 nhà nghỉ S. Tại đây, N đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu V khoảng 60 phút thì xuất tinh vào âm đạo của cháu V. Sau khi giao cấu xong thì N cho cháu V 200.000 đồng.

Ngày 25/09/2024, cháu Lý Phan Thành Đ (con của N) cầm điện thoại của N xem thì phát hiện hình ảnh cháu V và N không mặc quần áo để lộ bộ phận sinh dục nằm cạnh nhau trên giường trong nhà nghỉ. Cháu Đ đã nói cho chị Nguyễn Trần Thị Thúy V2 (chị gái của cháu V) biết. Chị V2 đã nói cho bà R (mẹ cháu V) biết, bà R tra hỏi cháu V thì cháu V thừa nhận sự việc trên.

Ngày 29/09/2024, bà Thạch Thị R đã làm đơn tố cáo Lý Trọng N có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Trần Thị Thúy V đến Công an xã T.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tổn hại bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Trần Thị Thúy V.

Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 1039/KLTDTE TTPYĐN ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ, kết luận như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng:

+ Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,4 cm. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ và 10 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Kết quả giám định: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

+ Kết quả siêu âm 10 giờ 55 phút ngày 30/09/2024 của **Bệnh viện Đ1**: Siêu âm tử cung phần phụ chưa thấy bất thường.

2. Kết luận.

- Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,4cm. Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ và 10 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu".

Tại bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSDNI-KV ngày 29 tháng 06 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo **Lý Trọng N** về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Về dân sự: Gia đình cháu **Nguyễn Trần Thị Thúy V** yêu cầu **Lý Trọng N** phải bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 100.000.000 đồng đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với USB lưu trữ 06 hình ảnh **Lý Trọng N** đang quan hệ tình dục với cháu **Nguyễn Trần Thị Thúy V** cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động (không nhớ nhãn hiệu) của **Lý Trọng N**, sử dụng chụp hình ảnh giao cấu giữa **N** và cháu **V**, trong quá trình **N** bỏ trốn đã bị hư hỏng, **N** vứt bỏ nên cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

+ Đối với chủ **cơ sở nhà nghỉ S** đã chuyển nhượng nhà, đất, cơ sở kinh doanh và không còn lưu giữ sổ sách theo dõi khách thuê phòng nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo **Lý Trọng N** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo **Lý Trọng N** mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường dân sự cho bị hại theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh: Vào các ngày 17/08/2024 và 20/09/2024 tại nhà nghỉ S thuộc ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp S, xã B, thành phố Đ) Lý Trọng N đã thực hiện hành vi giao cấu, quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Trần Thị Thúy V, sinh ngày 26/09/2010 (khi đó cháu V được 13 tuổi 08 tháng 24 ngày).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lý Trọng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tâm sinh lý của cháu Nguyễn Trần Thị Thúy V là người dưới 16 tuổi được pháp luật công nhận, bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến thuần phong, đạo đức, lối sống, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự/ bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền là 50 triệu đồng, bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Nguyễn Trần Thị Thúy V số tiền là 50.000.000 đồng

(Năm mươi triệu đồng).

[7] xử lý vật chứng: Đối với USB lưu trữ 06 hình ảnh **Lý Trọng N** đang quan hệ tình dục với cháu **Nguyễn Trần Thị Thúy V** cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai về tội danh, hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lý Trọng N** phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lý Trọng N** 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2026.

2. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo **Lý Trọng N** phải bồi thường cho cháu **Nguyễn Trần Thị Thúy V** số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **Lý Trọng N** phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- THADS Thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra;
- CA cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án; CQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh